# TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP – HÒ CHÍ MINH ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



## BÁO CÁO NHÓM ĐÒ ÁN: ỨNG DỤNG WEB TRAO ĐỔI DỮ LIỆU ĐA PHƯƠNG TIỆN BẢO MẬT

GIẢNG VIÊN: Nguyễn Đình Thúc

Nguyễn Văn Quang Huy

Ngô Đình Hy

LÓP: 20CNTThuc

SINH VIÊN: Trần Quang Duy 20127015

Hoàng Hữu Minh An 20127102

Lê Nguyễn Minh Quang 20127295

Trần Tiến Hoàng 20127424

Ho Chi Minh, 19-04-2024

## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN

Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

# Contents

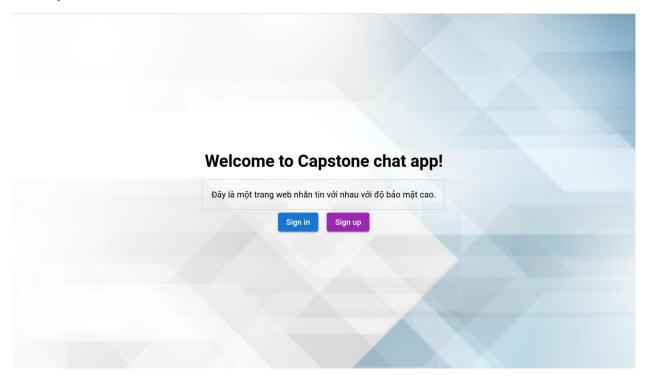
I.	Thông tin nhóm:	3
	Mục tiêu:	
	Mô tả hệ thống:	
	Phân tích các chức năng:	
	Thiết kế database:	
	Thiết kế giao diện:	
	Môi trường phát triển và hướng dẫn:	
	Tham khảo:	

## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### I. Thông tin nhóm:

Họ và tên	Mã số sinh viên
Trần Quang Duy	20127015
Hoàng Hữu Minh An	20127102
Lê Nguyễn Minh Quang	20127295
Trần Tiến Hoàng	20127424

#### II. Mục tiêu:



Mục tiêu của đồ án là xây dựng website trao đổi tin nhắn có thực hiện chức năng đính kèm các thư mục (bao gồm yêu cầu bảo mật) như sau:

- Dựa trên ý tưởng gửi và nhận tin nhắn như các ứng dụng Messenger, Skype, Viber,... có yêu cầu bảo mật. Lịch sử tin nhắn trong Chatroom được lưu trữ tạm thời, và sau thời gian nhất định, dữ liệu sẽ tự động bị xóa và không thể khôi phục được (trừ trường hợp back-up).
- Cho phép người dùng trao đổi thông tin an toàn và riêng tư với người dùng khác thông qua một Chatroom cho cá nhân. Trong đó, thư mục sẽ được mã hóa và sử dụng chữ ký điện tử để xác thực người dùng.

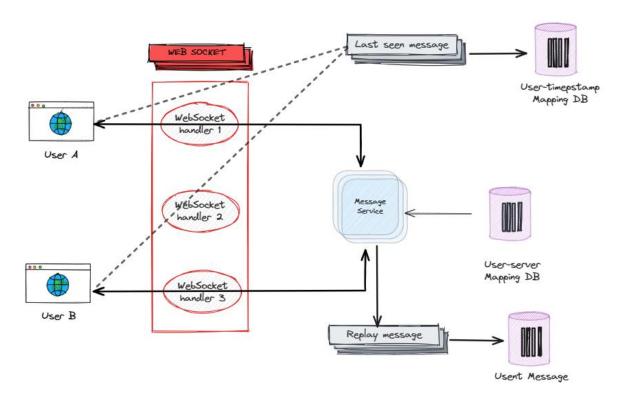


## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

• Public key được lưu trữ toàn cục trong khi Private key được lưu trữ cục bộ và các thư mục mã hóa và chữ kí điện tử được lưu trữ trên cloud. Tức nghĩa, với Private key chỉ người dùng nắm giữ, hệ thống không thể can thiệp hay khôi phục Private key nếu người dùng quên hoặc làm mất. Webiste sẽ chỉ quản lý thông tin cá nhân như Public key, username, password của các người dùng khi đã đăng ký thành công.

## III. Mô tả hệ thống:



Thực hiện được việc trao đổi thông tin (tin nhắn, file,...) trên website có bảo mật:

- Sau khi đăng ký thành công tài khoản, người dùng sẽ được cấp một cặp khóa Public key và Private key. Đối với Private key, người dùng phải tự lưu trữ và bảo vệ khóa cá nhân của mình. Hệ thống không thể can thiệp, hay khôi phục.
- Trong ứng dụng này, người dùng đóng hai vai trò gửi và nhận thông điệp có kèm chức năng mã hóa và giải mã, tùy thuộc vào mục đích sử dụng.
- Người gửi và người nhận tham gia Chatroom thực hiện trao đổi thông tin như sau:
  - + Người gửi (Mã hóa): Người dùng upload file trên cloud (Google Drive, One Drive,...) để được cấp link đường dẫn. Ban đầu, hệ thống thực hiện việc sinh khóa và mã hóa file dựa trên thuật toán AES (khóa sẽ gửi về phía người dùng để thực hiện việc giải mã). Song song đó, link sẽ được băm và



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

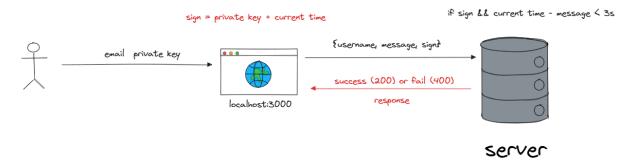
Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

sử dụng Private key của người gửi để thực hiện chữ kí điện tử. Link đã mã hóa và chữ kí điện tử sẽ được gửi cho người nhận.

- + Người nhận (Giải mã): Người dùng tiến hành nhập Public key của người gửi để xác thực thông qua chữ kí điện tử. Sau khi xác thực thành công, sử dụng key AES mà người gửi đã gửi trước đó để tiến hành việc giải mã file. **Lưu ý:** chỉ tiến hành mã hóa file, không mã hóa tin nhắn.
- Chat room sẽ được lưu tạm thời từ 14-30 ngày kể từ ngày tạo, và sẽ tự động xóa sau đó, không thể khôi phục trừ trường hợp back-up.

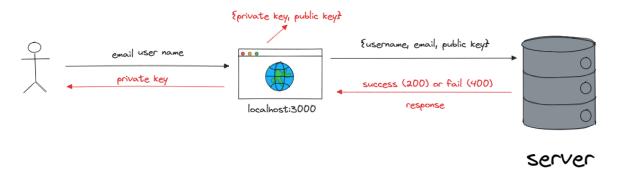
## IV. Phân tích các chức năng:

- 1. Đăng nhập, đăng ký:
  - 1.1. Đăng nhập:



Browser lấy thời gian hiện tại (UTC) làm message, dùng private key để kí (encrypt) vào hash(message) để tạo chữ kí. Sau đó gửi message, signature, username đến server. Server dùng public key tương ứng với username để xác thực chữ kí (decrypt), Nếu xác nhận chữ kí tương ứng với message và thời gian trong message không quá 3 giây so với thời gian hiện tại ở server thì server sẽ sử dụng jwt để cấp phát token cho user sử dụng.

#### 1.2. Đăng ký:



Chức năng này cho phép người dùng nhập email và username sau đó client sẽ tự sinh khóa Private Key và Public Key. Tiếp đó client sẽ gửi thông tin email, username, Public



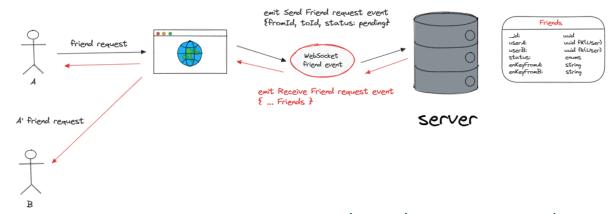
## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

Key lên server để lưu ở database, còn Private Key hiển thị lên màn hình cho user copy để lưu lại → Người dùng có thể thấy private key sau khi đã đăng kí thành công.

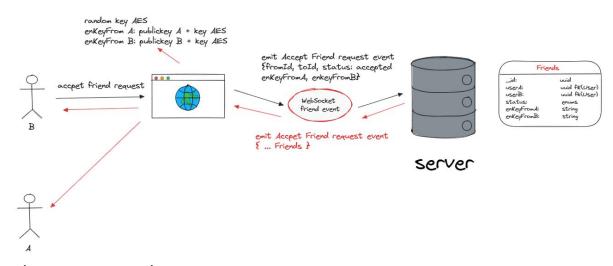
#### 2. Kết ban:

2.1. Gửi lởi mởi kết ban



Chức năng này cho phép người dùng gửi lời mời kết bạn đến người dùng khác bằng cách tạo 1 event qua websocket gửi tới server bao gồm id của người gửi và id người nhận, status là pending và cập nhật database Friends. Đồng thời nó cập nhật bên giao diện của người nhận 1 lời mời kết bạn đang chờ xác nhận.

## 2.2. Chấp nhận lời mời kết bạn



B chấp nhận lời mời kết bạn, khi nhận được lời mời từ A thì sẽ sinh ra 2 khóa enKey từ cả A và B . EnKey từ A nó sẽ là public\_key của A cộng với lại key AES đã được random, tương tự với B. Rồi từ đó sẽ gửi về server yêu Accept Friend Request event gồm các thành phần như fromId, toId, status : accepted, enKeyFromA và enKeyFromB cho server. Khi nhận được tín hiệu, server sẽ tạo bảng Friends gồm \_id , userA, userB, status,

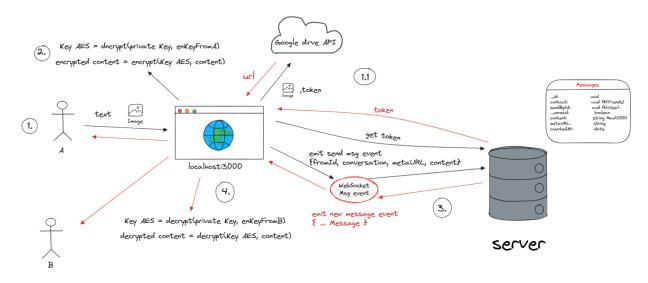


## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

enKeyFromA, enKeyFromB. Sau đó sẽ trả về 1 sự kiện object Accpect Friend request cho client và thông báo cho cả A với B

#### 3. Nhắn tin:



## 3.1. Nhắn tin bằng text:

Chức năng này cho phép A, B gửi nhận tin nhắn tới nhau bằng mã hóa bảo mật.

Gửi tin nhắn: Client sẽ giải mã enKeyFromA từ database Friends bằng Private Key của A để lấy được key AES mã hóa chung cho A và B. Client sẽ mã hóa nội dung tin nhắn text bằng key AES này thành encrypted content và tạo event gửi tin nhắn lên server bao gồm encrypted content và id người gửi, conversation là id người nhận tham chiếu đến để xem 2 người có phải bạn không.

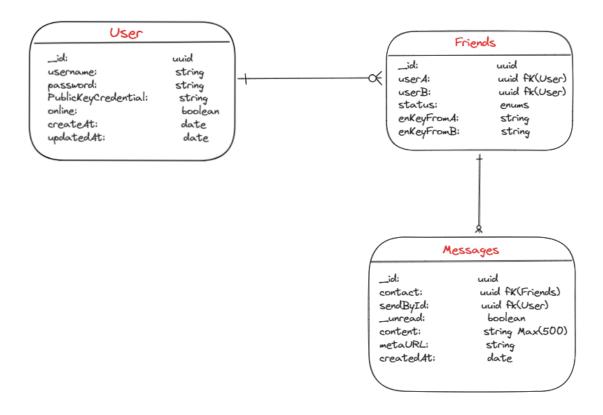
<u>Nhận tin nhắn</u>: Server thông báo event gửi tin nhắn về B. Client bên B sẽ giải mã key enKeyFromB từ database Friends bằng Private Key của B để lấy được key AES mã hóa chung cho A và B. Client sẽ giải mã nội dung tin nhắn text bằng key AES trên

#### 3.2. Đính kèm file:

Tương tự như gửi nhận tin nhắn bằng text tuy nhiên trước khi client dùng key AES để mã hóa. Client sẽ lấy token của API google drive từ server để upload file lên google drive và nhận về đường link chia sẻ công khai. Và lúc này nội dung tin nhắn sẽ là đường link chia sẽ dưới dạng text. Quá trình mã hóa giải mã tương tự như gửi tin nhắn bằng text. Client bên B giải mã thành công sẽ nhận được link chia sẻ của google drive để download file về máy

## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

## V. Thiết kế database:



Hình trên là mô hình quan hệ giữa các bảng trong cơ sở dữ liệu.

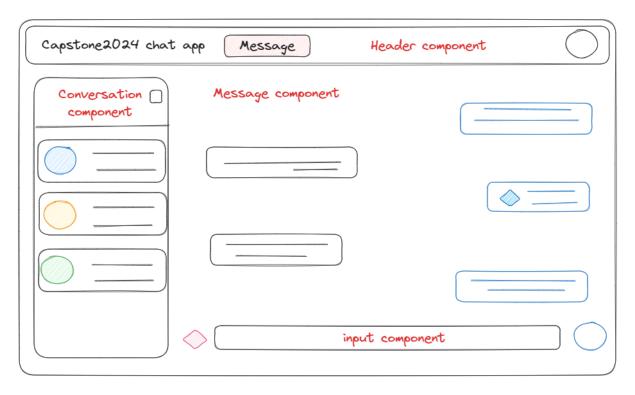
- Bảng User lưu trữ thông tin của người dùng hệ thống
- Bảng Friends lưu trữ thông tin của của những người bạn của 1 user. User có nhiều bạn. Ngoải ra còn lưu lại thông tin key AES đã được mã hóa bằng public key của mỗi người.
- Bảng Messages lưu lại thông tin tin nhắn của một user đến một người bạn của mình. Message chỉ tồn tại nếu có một mối quan hệ bạn bè là contact được tham chiếu qua bảng Friends.

## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

## VI. Thiết kế giao diện:

Dưới đây là nhưng thiết kế giao diện layout được thiết kế. Trong đồ án này, nhóm sử dụng thư viện Material UI v5 để thiết kế.

## 1. Thiết kế layout:

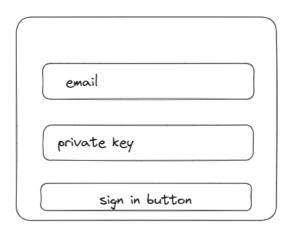


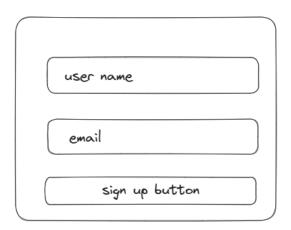
Layout chính của web, gồm conversation component giúp hiện thông tin, tin nhắn mới nhất những liện hệ (bạn bè) mà người dùng đã thêm vào. Message component thể hiện những tin nhắn mà người dùng gửi đến và nhận với bạn bè. Input component người dùng có thể nhập nội dung tin nhắn, đính kèm file, button gửi đi.



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

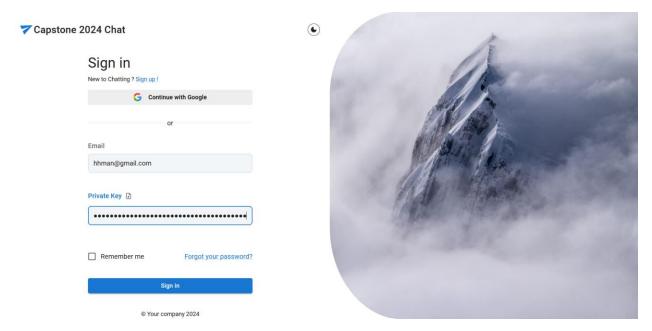
#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc





Thiết kế layout của hai trang đăng kí và đăng nhập

- 2. Thiết kế chính từng trang:
  - 2.1. Đăng nhập:



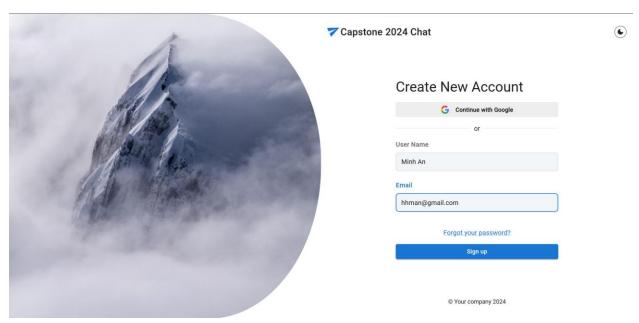
Người dùng có thể nhập email, và priavte key. Để cải thiện trải nghiệm của người dùng, người dùng có thể import một file chứa nội dung private key. Ngoải ra có thay đồi chỉ để theo sáng hoặc tối và mặc định chính là chủ để của brower người dùng sử dụng.

## 2.2. Đăng ký:

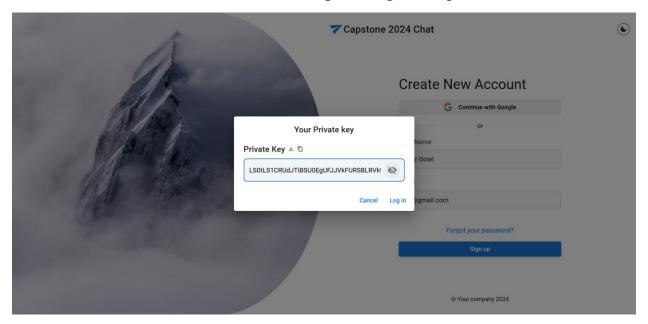


## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc



Người dùng có thể nhập user name, và email. Ngoải ra có thay đồi chỉ để theo sáng hoặc tối và mặc định chính là chủ để của brower người dùng sử dụng.



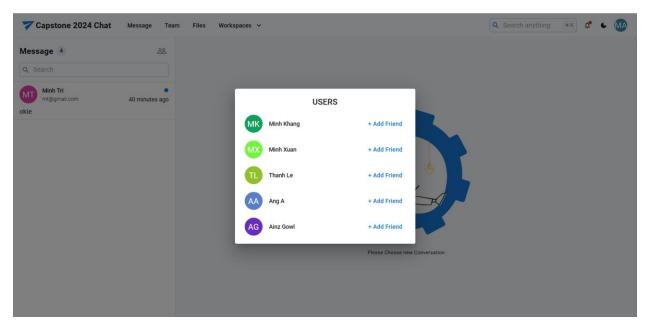
Người dùng có thể thấy private key sau khi đã đăng kí thành công và có thể tiến hành xem cũng như là export, copy to clipboard. Người dùng có thể tiến hành đăng kí thêm tài khoản khác hoặc tới trang log in.

#### 2.3. Nhắn tin:

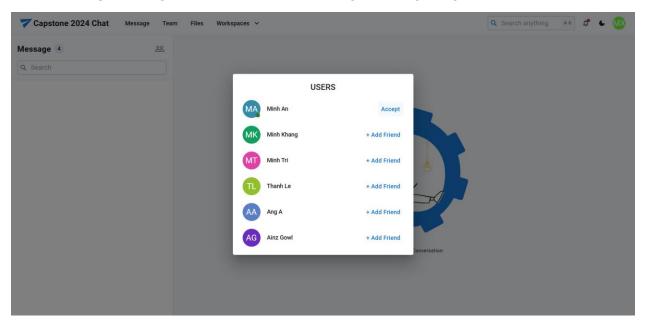


## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN

Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc



Danh sách người dùng có thể kết bạn tồn tại trong hệ thống bằng cách nhắn add friend.

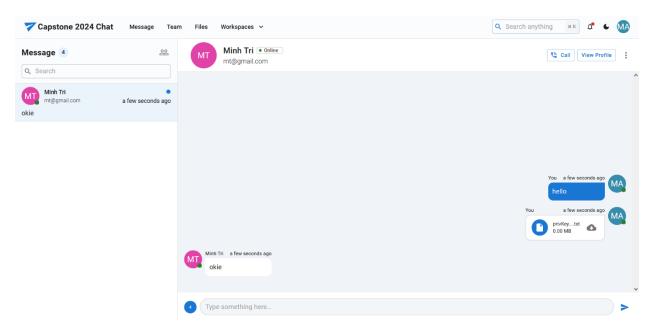


Người dùng có thể xem ai đã gửi lời mởi kết bạn vả tiến hành accpet nếu muốn.



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc



Người dùng chọn người bạn mà mình muốn chat, màn hình chat sẽ hiện lên những đoạn chat mà người dùng đã gửi trước đó.

## VII. Môi trường phát triển và hướng dẫn:

Đồ án được chia làm 2 phần được cài đặt ở local:

- Client: Sử dụng react, gọi các APIs tới server (backend)
- Backend: Sử dụng Express Framework, kết nối database là Mongodb, dùng Google Drive làm service để upload file

#### 1. Backend:

- 1.1. Cài đặt các gói npm yêu cầu, mở termial trong cấu trúc thư mục server
  - o cd ../server
  - o npm install
- 1.2. Chạy lệnh dưới đây để chắc rằng các gói cài đặt đã chạy đúng mong đợi
  - o npm run production
- 1.3. Tiến hảnh cấu hình file .env với các biến đã được khai báo như trong file .env.example tiến hành kết nối tới các dịch vụ bên thứ ba là Mongodb, Google Drive APIs
- 1.4. Chạy backend ở môi trường dev bằng lệnh
  - o npm run dev



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

```
$ cross-env BUILD_MODE=dev nodemon --exec babel-node ./src/server.js
[nodemon] 3.1.0
[nodemon] to restart at any time, enter `rs`
[nodemon] watching path(s): *.*
[nodemon] watching extensions: js,mjs,cjs,json
[nodemon] starting `babel-node ./src/server.js`
1. Connecting to MongoDB...
2. Connected to MongoDB Cloud Atlas
3. Server is running on http://localhost:8000
```

#### 2. Client:

- 2.1. Cài đặt các gói npm yêu cầu, mở termial trong cấu trúc thư mục client
  - o cd ../client
  - o npm install
- 2.2. Tiến hảnh cấu hình file .env với các biến đã được khai báo như trong file .env.example
- 2.3. Chạy project ở môi trường dev bằng lệnh
  - o npm run dev

```
$ vite --host --port 3000

VITE v5.2.6 ready in 373 ms

→ Local: http://localhost:3000/
→ Network: http://192.168.220.1:3000/
→ Network: http://192.168.14.1:3000/
→ Network: http://192.168.1.3:3000/
→ press h + enter to show help
```

3. Chi tiết kết nối tới các dịch vụ bên thứ ba( Mongodb, Google Drive APIs):

## Mongodb:

Chọn Organization có sẵn hoặc tạo mới 1 Organization sau đó chọn New Project

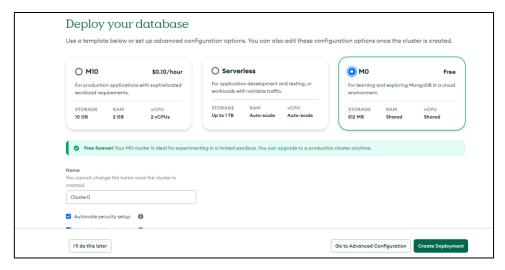


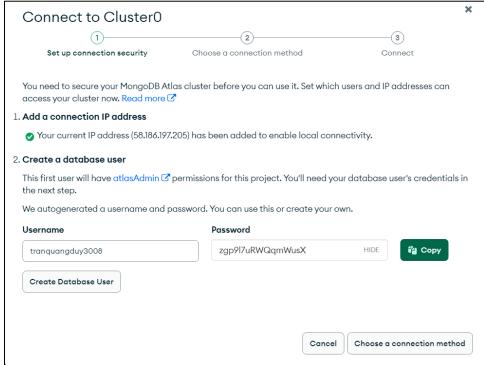
 Truy cập vào Project đã chọn để setup các cài đặt cần thiết như deployment, password cho database user



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc



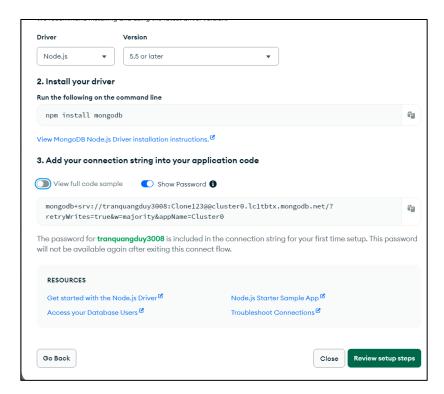


 Bấm vào Choose connection method và chọn Connect to your application qua Drivers để lấy các thông tin cần thiết để server có thể kết nối đến Mongodb



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc



 Copy connection string Mongodb đã cung cấp và tên của Project đã tạo để kết nối tới bằng Node.js ở server

```
10. жи
MOMOOOB_URI = 'mongodb+srv://hhman:Q0EKG2OSdeEvzDjY@cluster0.ktmvwhx.mongodb.net/?retryWrites=true&w=majority&appName=Cluster0
DATABASE_NAME = 'ChattingSystem-hhman'
import dotenv from 'dotenv';
import { MongoClient, ServerApiVersion } from 'mongodb';
dotenv.config();
let chattingSystemInstance = null;
const mongoClientInstance = new MongoClient(process.env.MONGODB_URI, {
  serverApi: {
    version: ServerApiVersion.v1,
    strict: true,
    deprecationErrors: true,
export const CONNECT_DB = async () => {
     Gọi kết nối tới MongoDB với URL đã khai báo trong mongoClientInstance
  await mongoClientInstance.connect();
  chattingSystemInstance = mongoClientInstance.db(process.env.DATABASE_NAME);
// Đóng kết nối với database khi cần
export const CLOSE_DB = async () => {
  await mongoClientInstance.close();
```

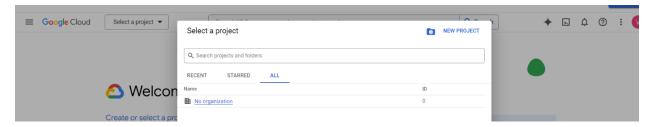


## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

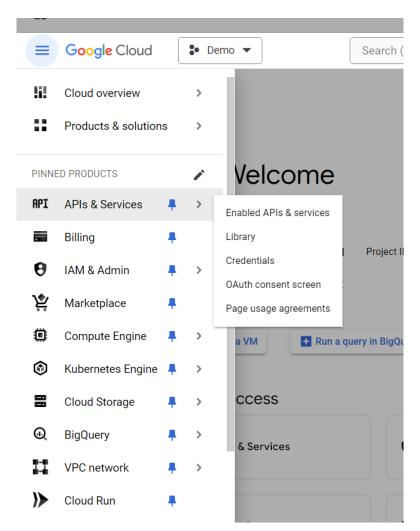
Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

#### Google Drive API:

o Truy cập vào <a href="https://console.cloud.google.com/">https://console.cloud.google.com/</a> để tạo 1 Project mới



 Truy cập vào project vừa tạo và ở mục APIs & Services chọn OAuth consent screen

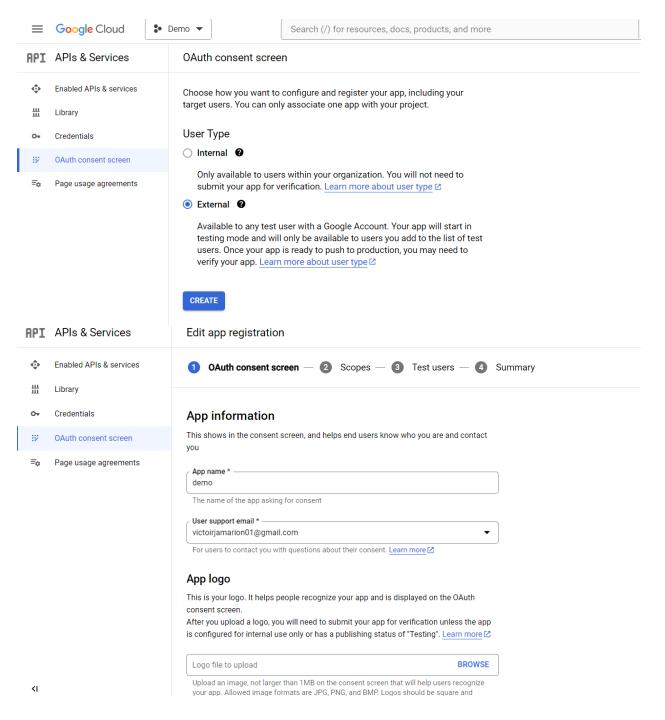


 Thiết lập cài đặt như sau với tên tùy chọn và email là mail của drive bạn cần sử dụng



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

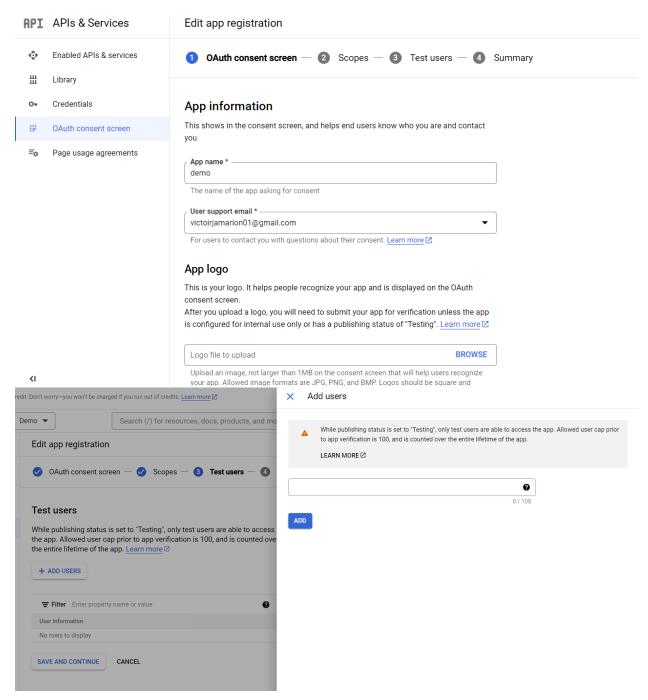
#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc





## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

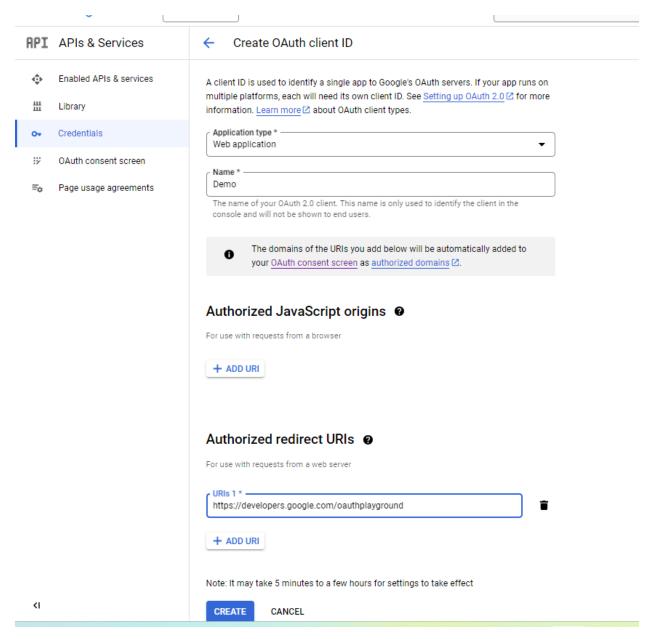


O Chọn tiếp vào Credentials và create OAuth client ID với cài đặt như sau



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

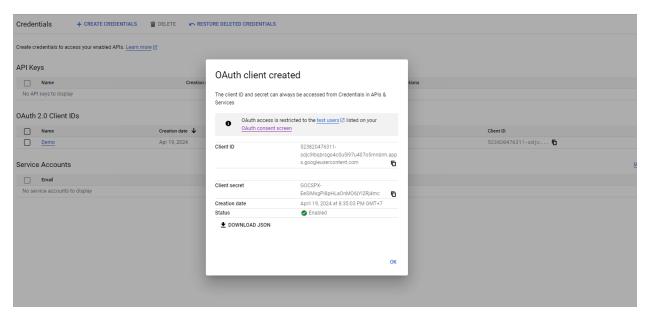


Sau đó chúng ta sẽ có được Client ID và Client Secret tương ứng

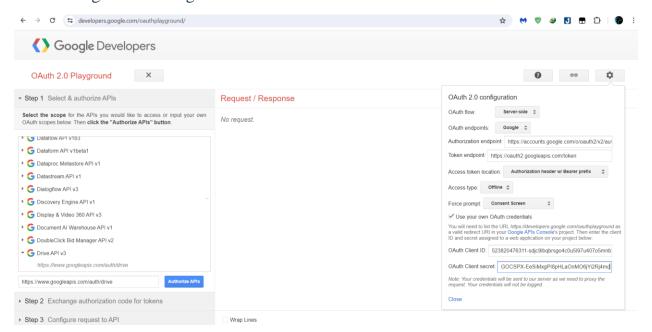


## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc



Truy cập vào <a href="https://developers.google.com/oauthplayground/">https://developers.google.com/oauthplayground/</a> để Authorize API Google Drive bằng Client ID và Client Secret



 Sau đó ta sẽ xác nhận truy cập bằng google account mà chúng ta sử dụng và nhận được Authorization code như sau

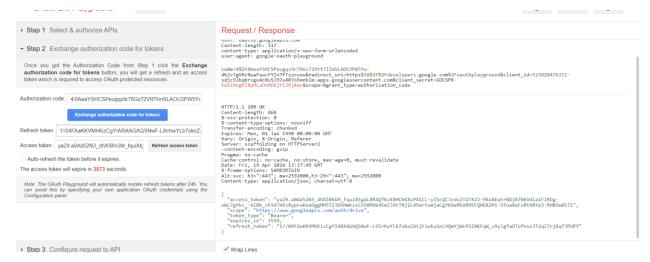


## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc



Chọn vào Exchange authorization code for tokens để có được refresh token



o Ở server thiết lập api cho phần get access token với expire time là 1 tiếng sử dụng refresh token ở trên



o Ö client ta sử dụng access token từ server để upload file qua api của google drive



## ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIỀN

#### Báo Cáo Nhóm | 20CNTThuc

• Octional	
Request URL:	https://www.googleapis.com/upload/drive/v3/files?uploadType=multipart
Request Method:	POST
Status Code:	● 200 OK
Remote Address:	[2404:6800:4005:809::200a]:443
Referrer Policy:	strict-origin-when-cross-origin
▼ Response Headers	
Access-Control-Allow-Credentials:	true
Access-Control-Allow-Origin:	http://localhost:3000
Access-Control-Expose-Headers:	Content-Length, Date, Server, Transfer-Encoding, X-GUploader-UploadID, X-Google-Trace, date, server, vary
Alt-Svc:	h3=":443"; ma=2592000,h3-29=":443"; ma=2592000
Cache-Control:	no-cache, no-store, max-age=0, must-revalidate
Content-Length:	122
Content-Type:	application/json; charset=UTF-8
Date:	Fri, 19 Apr 2024 13:54:05 GMT
Expires:	Mon, 01 Jan 1990 00:00:00 GMT
Pragma:	no-cache
Server:	ESF
Vary:	Origin, X-Origin
X-Content-Type-Options:	nosniff
X-Frame-Options:	SAMEORIGIN
X-Guploader-Uploadid:	ABPtcPq7qSW_VH6ujmDjXc9DwFm7HTdMNjgOFLWFlqet5yXf5sKFyE0ZEpjp2F4yolshVGl2CpTyZqRJow
V Vec Brotostion	^
:method:	POST
:path:	/upload/drive/v3/files?uploadType=multipart
:scheme:	https
Accept:	s/s
Accept-Encoding:	gzip, deflate, br, zstd
Accept-Language:	en-US,en;q=0.9,vi;q=0.8
Authorization:	Bearer ya29.a0Ad52N3_lq33-b3gxpnKT6nucokL30S0wtja_46YfXTK0iYUKUb3y87TkRaYryYH6USkyEJ991By2R1_hj2VybPqCo-
	upilg3nVii4026oE86ba7WDtmlgUOc8Z1AX0GHhZKAsAc7MdFT7_e88nrSOvs2XYbfqIggOBVn4waCgYKAa0SARMSFQHGX2MinpKXHGNu9eC
	UP3PJC-1kw0173
Content-Length:	222682
Content-Type:	multipart/form-data; boundary=WebKitFormBoundaryCIJt5qT4EU8STBIm
Origin:	http://localhost:3000
Referer:	http://localhost:3000/
Sec-Ch-Ua:	"Google Chrome",v="123", "Not:A-Brand",v="8", "Chromium";v="123"
Sec-Ch-Ua-Mobile:	?0
Sec-Ch-Ua-Platform:	"Windows"
Sec-Fetch-Dest:	empty
Sec-Fetch-Mode:	cors
Sec-Fetch-Site:	cross-site
User-Agent:	Mozilla/5.0 (Windows NT 10.0; Win64; x64) AppleWebKit/537.36 (KHTML, like Gecko) Chrome/123.0.0.0 Safari/537.36
X-Client-Data:	CKq1yQEliLbJAQimtskBCKmdygElxOzKAQiUocsBClWgzQEljafNAQi6yM0BGNiGzgE=
	Decoded:
	message ClientVariations {
	// Artiva cliant avaniment variation TDs

#### VIII. Tham khảo:

- [1]: What is Data Flow Diagram? (visual-paradigm.com)
- [2]: What is Entity Relationship Diagram (ERD)? (visual-paradigm.com)
- [3]: Google Drive API overview | Google for Developers
- [4]: Express Node.js web application framework (expressis.com)
- [5]: JSON Web Tokens jwt.io

Cảm ơn thầy/cô và các bạn đã xem